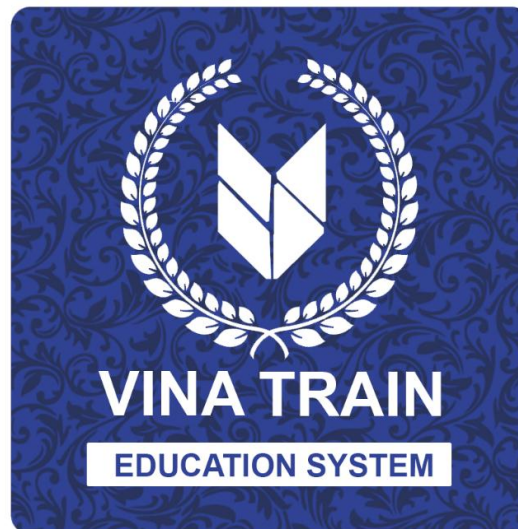


# BÀI GIẢNG NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

---

## TRỊ GIÁ KHAI TÍNH THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU



- - Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/ 2014
- - Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan
- Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế
- Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu



# GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- **Hàng hóa xuất khẩu giống hệt** là những hàng hóa xuất khẩu giống nhau về mọi phương diện, bao gồm:
  - a) Đặc điểm, vật chất gồm bề mặt sản phẩm, vật liệu cấu thành, phương pháp chế tạo, chức năng, mục đích sử dụng, tính chất cơ, lý, hóa;
  - b) Chất lượng sản phẩm;
  - c) Nhãn hiệu sản phẩm;
  - d) Được sản xuất tại Việt Nam, bởi cùng một nhà sản xuất hoặc nhà sản xuất được ủy quyền, nhượng quyền.



# GIẢI THÍCH TỪ NGỮ ...

- Hàng hóa nhập khẩu giống hết là những hàng hóa nhập khẩu giống nhau về mọi phương diện, bao gồm:
  - a) Đặc điểm vật chất gồm bề mặt sản phẩm, vật liệu cấu thành, phương pháp chế tạo, chức năng, mục đích sử dụng, có cùng mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;
  - b) Chất lượng sản phẩm;
  - c) Nhãn hiệu sản phẩm;
  - d) Được sản xuất ở cùng một nước, bởi cùng một nhà sản xuất hoặc nhà sản xuất được ủy quyền, nhượng quyền.



# LƯU Ý

- Hàng hóa nhập khẩu về cơ bản giống nhau mọi phương diện nhưng có những khác biệt không đáng kể về bề ngoài như màu sắc, kích cỡ, kiểu dáng mà không làm ảnh hưởng đến trị giá của hàng hóa thì vẫn được coi là hàng hóa nhập khẩu giống hệt.
- Hàng hóa nhập khẩu không được coi là giống hệt nếu như trong quá trình sản xuất ra hàng hóa đó có sử dụng các thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công, kế hoạch triển khai, thiết kế mỹ thuật, bản vẽ thiết kế dịch vụ tương tự được làm ra ở Việt Nam do người mua cung cấp miễn phí cho người bán.







VINA TRAIN  
EDUCATION SYSTEM

# Quyền của người khai hải quan

- 1. **Tự kê khai, tự xác định trị giá hải quan** theo các nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá hải quan
- 2. **Chịu trách nhiệm trước pháp luật** về tính chính xác, tính trung thực của các nội dung kê khai
- 3. **Tham vấn** để trao đổi, làm rõ nghi vấn của cơ quan hải quan
- 4. **Yêu cầu cơ quan hải quan thông báo** bằng văn bản về trị giá tính thuế, cơ sở, phương pháp được sử dụng để xác định trị giá hải quan trong trường hợp trị giá hải quan do cơ quan hải quan xác định.



# XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ HÀNG XUẤT

- **Trị giá hải quan là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất đầu tiên – KHÔNG** bao gồm **phí bảo hiểm quốc tế (I), phí vận tải quốc tế(F),**
- **Phương pháp xác định**
- a) Giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất được xác định trên
  - cơ sở giá bán ghi trên hợp đồng, **hóa đơn thương mại** và **các chứng từ liên quan**
- b) Trường hợp không xác định được trị giá thì trị giá hải quan là trị giá của hàng hóa xuất khẩu giống hệt, tương tự trong cơ sở dữ liệu
- Trường hợp tại cùng thời điểm xác định được từ hai trị giá của hàng hóa xuất khẩu giống hệt, tương tự trở lên thì **lấy trị giá thấp nhất.**



# TRỊ GIÁ KHAI BÁO HÀNG NHẬP

- **1. Nguyên tắc:** Trị giá hải quan là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên (Giá Term FOB – FCA – FAS + O.F (A.F) + (I) + Chi phí phát sinh tại cảng xuất được tính tới cảng nhập (LCC)....
- **2. Phương pháp xác định:** **Giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên** được xác định bằng cách áp dụng tuần tự sáu phương và dừng ngay ở phương pháp xác định được trị giá hải quan.
- **6 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH**







# 1. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ GIAO DỊCH

- **Thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán** cho hàng hóa nhập khẩu sau khi đã được điều chỉnh
- Bao gồm các khoản sau đây:
  - a) Giá mua ghi trên hóa đơn thương mại;
  - b) Các khoản điều chỉnh theo quy định tại Điều 13 và Điều 15 Thông tư này 39/2015/TT-BTC
  - c) Các khoản tiền người mua phải trả nhưng chưa tính vào giá mua ghi trên hóa đơn thương mại, bao gồm:
    - c.1) Tiền trả trước, tiền ứng trước, tiền đặt cọc cho việc sản xuất, mua bán, vận tải, bảo hiểm hàng hóa;
    - c.2) Các khoản thanh toán gián tiếp cho người bán (ví dụ như: *khoản tiền mà người mua trả cho người thứ ba theo yêu cầu của người bán; khoản tiền được thanh toán bằng cách cắt trừ nợ*).



# Trị giá giao dịch phải thỏa mãn điều kiện

a) Người mua **không bị** hạn chế quyền định đoạt hoặc sử dụng hàng hóa sau khi nhập khẩu, **trừ các hạn chế dưới đây:**

a.1) Hạn chế do pháp luật Việt Nam quy định như: Các quy định về việc hàng hóa nhập khẩu phải dán nhãn mác bằng tiếng Việt, hàng hóa nhập khẩu có điều kiện, hoặc hàng hóa nhập khẩu phải chịu một hình thức kiểm tra trước khi được thông quan;

a.2) Hạn chế về nơi tiêu thụ hàng hóa;

a.3) Hạn chế khác không ảnh hưởng đến trị giá của hàng hóa. Những hạn chế này là một hoặc nhiều yếu tố có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến hàng hóa nhập khẩu, nhưng không làm tăng hoặc giảm giá thực thanh toán cho hàng hóa đó.

## Trừ các điều kiện ...

Ví dụ: Người bán ô tô yêu cầu người mua ô tô không được bán hoặc trưng bày ô tô nhập khẩu trước thời điểm giới thiệu mẫu ô tô này ra thị trường.

b) Giá cả hoặc việc bán hàng không phụ thuộc vào những điều kiện khác không xác định được trị giá của hàng hóa cần xác định trị giá hải quan.

*Ví dụ: Người bán định giá bán hàng hóa nhập khẩu với điều kiện là người mua cũng sẽ mua một số lượng nhất định các hàng hóa khác nữa; Giá cả của hàng hóa nhập khẩu phụ thuộc vào giá của hàng hóa khác mà người nhập khẩu sẽ bán lại cho người xuất khẩu.*

# Xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu có chứa phần mềm

Trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu là phương tiện trung gian có chứa phần mềm là trị giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán cho hàng hóa nhập khẩu, không bao gồm trị giá của phần mềm dùng cho các thiết bị xử lý dữ liệu mà nó chứa đựng nếu trên hóa đơn thương mại, **thì trị giá của phần mềm được tách riêng với trị giá của phương tiện trung gian;**

# Mối quan hệ đặc biệt là gì ?

1. Người mua và người bán có mối quan hệ đặc biệt nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Cùng là nhân viên hoặc một người là nhân viên, người kia là giám đốc trong doanh nghiệp khác;
  - b) Cùng là những thành viên hợp danh góp vốn trong kinh doanh được pháp luật công nhận;
  - c) Là chủ và người làm thuê;
  - d) Người bán có quyền kiểm soát người mua hoặc ngược lại;
  - đ) Cùng bị một bên thứ ba kiểm soát;



## Mối quan hệ đặc biệt

e) Cùng kiểm soát một bên thứ ba;

Một người có quyền kiểm soát người khác là người có thể hạn chế được hay chỉ đạo được một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đối với người kia.

g) Có một trong các mối quan hệ gia đình: Vợ chồng, bố mẹ và con cái được pháp luật công nhận, ông bà và cháu có quan hệ huyết thống với nhau, cô chú bác và cháu ruột, anh chị em ruột, anh chị em dâu, rể;

## Mối quan hệ đặc biệt

- h) Một người thứ ba sở hữu, kiểm soát hoặc nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cả hai bên;
- i) Các bên liên kết với nhau trong kinh doanh, trong đó một bên là đại lý độc quyền, nhà phân phối độc quyền hoặc nhà chuyển nhượng độc quyền của bên kia được coi là có mối quan hệ đặc

**Mối quan hệ đặc biệt không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch nếu thỏa mãn một trong hai điều kiện sau:**

a) Giao dịch mua bán giữa người mua và người bán được tiến hành như giao dịch mua bán với những người mua không có mối quan hệ đặc biệt.

***Ví dụ:***

- Giá mua bán hàng hóa nhập khẩu được đàm phán và thống nhất trong hợp đồng thương mại theo cách thức phù hợp với thông lệ đàm phán, thỏa thuận giá cả thông thường của ngành hàng đó hoặc theo cách mà người bán đưa ra giá mua bán hàng hóa cho những người mua không có quan hệ đặc biệt khác.
- Giá mua bán hàng hóa nhập khẩu bao gồm cả chi phí và lợi nhuận chung, tương ứng với chi phí và lợi nhuận chung của việc bán hàng hóa cùng phẩm cấp hay cùng chủng loại.

b) Trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu xấp xỉ với lô hàng khác được xuất khẩu đến Việt Nam trong cùng ngày hoặc trong khoảng thời gian 60 ngày trước hoặc 60 ngày sau ngày xuất khẩu lô hàng đang chứng minh:



## 2. Phương pháp trị giá giao dịch của hàng nhập khẩu giống hệt

- Nếu không xác định được trị giá hải quan theo phương pháp trị giá giao dịch thì trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu được xác định theo phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu giống hệt.

Điều kiện về nhà sản xuất:

Apple



Được sản xuất bởi cùng nhà sản xuất

HUAWEI



Hoặc nhà sản xuất được ủy quyền

BlackBerry



Nhà sản xuất khác nhưng phải cùng xuất xứ



### 3. Phương pháp trị giá giao dịch của hàng nhập khẩu tương tự

- Trường hợp không tìm được lô hàng nhập khẩu tương tự có cùng điều kiện mua bán với lô hàng nhập khẩu đang được xác định trị giá hải quan thì lựa chọn lô hàng nhập khẩu tương tự khác về điều kiện mua bán, nhưng phải được điều chỉnh về cùng điều kiện mua bán.



# Điều kiện lựa chọn lô hàng nhập khẩu tương tự:

## a) Điều kiện về thời gian xuất khẩu – NHẬP KHẨU

Lô hàng nhập khẩu tương tự phải được xuất khẩu đến Việt Nam vào cùng ngày hoặc trong khoảng thời gian 60 ngày trước hoặc 60 ngày sau ngày xuất khẩu với hàng hóa nhập khẩu đang được xác định trị giá hải quan.

## b) Điều kiện mua bán

Lô hàng nhập khẩu tương tự phải có cùng điều kiện về cấp độ thương mại và số lượng với lô hàng nhập khẩu đang được xác định trị giá hải quan;

Nếu không tìm được lô hàng nhập khẩu có cùng cấp độ thương mại thì lựa chọn lô hàng nhập khẩu có cùng cấp độ thương mại nhưng khác nhau về số lượng, sau đó điều chỉnh trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu tương tự về cùng số lượng với lô hàng đang xác định trị giá hải quan

### c) Điều kiện về quãng đường và phương thức vận tải, bảo hiểm

Lô hàng nhập khẩu tương tự *có cùng quãng đường và phương thức vận tải*, hoặc đã được điều chỉnh về cùng quãng đường và phương thức vận tải với lô hàng đang xác định trị giá hải quan.

Nếu có sự chênh lệch đáng kể về phí bảo hiểm thì điều chỉnh về cùng điều kiện bảo hiểm với lô hàng đang xác định trị giá hải quan.

## Chú ý

Nếu không tìm được hàng hóa nhập khẩu tương tự được sản xuất bởi cùng một người sản xuất thì mới xét đến hàng hóa được sản xuất bởi người sản xuất khác và phải có cùng xuất xứ.

Nếu xác định được từ hai trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu tương tự trở lên thì sau khi đã điều chỉnh về cùng điều kiện mua bán, trị giá hải quan là trị giá giao dịch thấp nhất.

Nếu trong thời gian làm thủ tục hải quan không đủ thông tin lựa chọn hàng nhập khẩu giống hệt hoặc tương tự thì phải chuyển sang phương pháp tiếp theo.

# Chứng từ để xác định

- a) **Tờ khai hải quan** của hàng hóa nhập khẩu tương tự;
- b) **Tờ khai trị giá hải quan** của hàng hóa nhập khẩu tương tự đối với trường hợp phải khai báo tờ khai trị giá hải quan;
- c) **Hợp đồng vận tải** của hàng hóa nhập khẩu tương tự (nếu có sự điều chỉnh chi phí này);
- d) **Hợp đồng bảo hiểm** của hàng hóa nhập khẩu tương tự (nếu có sự điều chỉnh chi phí này);
- đ) **Bảng giá bán hàng xuất khẩu** của nhà sản xuất hoặc người bán hàng ở nước ngoài (nếu có sự điều chỉnh về số lượng, cấp độ thương mại);
- e) Các hồ sơ, chứng từ khác liên quan đến việc xác định trị giá hải quan.



## 4. Phương pháp trị giá khấu trừ

- Căn cứ vào đơn giá bán hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa nhập khẩu giống hệt hoặc tương tự trên thị trường nội địa Việt Nam trừ (-) các chi phí hợp lý, lợi nhuận thu được sau khi bán hàng hóa nhập khẩu.



## **2. Giá bán hàng hóa nhập khẩu trên thị trường Việt Nam được xác định theo những nguyên tắc sau:**

- a) Giá bán hàng hóa nhập khẩu là giá bán thực tế của hàng hóa đó tại thị trường Việt Nam. Trường hợp không có giá bán thực tế của hàng hóa nhập khẩu cần xác định trị giá hải quan thì lấy giá bán thực tế của hàng hóa nhập khẩu giống hệt hay hàng hóa nhập khẩu tương tự còn nguyên trạng như khi nhập khẩu
- b) Người nhập khẩu và người mua hàng trong nước không có mối quan hệ đặc biệt

c) Mức giá bán tính trên **số lượng bán ra lớn nhất và đủ để hình thành đơn giá**. Mức giá bán ra tính trên số lượng bán ra lớn nhất là mức giá mà hàng hóa đã được bán với số lượng tổng cộng lớn nhất trong các giao dịch bán hàng hóa ở cấp độ thương mại đầu tiên ngay sau khi nhập khẩu;

d) Hàng hóa được bán ra (bán buôn hoặc bán lẻ) vào ngày sớm nhất ngay sau khi nhập khẩu, nhưng không chậm quá 90 ngày (ngày theo lịch) sau ngày nhập khẩu lô hàng đó. Ngày sớm nhất ngay sau khi nhập khẩu là ngày hàng hóa được bán với số lượng hàng hóa đủ để hình thành đơn giá (tối thiểu bằng 10% lượng hàng hóa của mặt hàng đó trong lô hàng nhập khẩu).

HP: 1/1/2019 - Thai Hà ( k quá 90 N ) 1/3/2019

VD: 1 Lô hàng 5000 áo : (10%) = 500 cái ở mức :3usd/ cái .

## Điều kiện lựa chọn đơn giá bán trên thị trường Việt Nam

- a) Đơn giá bán trên thị trường Việt Nam phải là đơn giá bán của **mặt hàng** đang được xác định trị giá hải quan, hàng hóa nhập khẩu **giống hệt hoặc hàng hóa nhập khẩu tương tự**, được bán nguyên trạng như khi nhập khẩu;
- b) Đơn giá bán được lựa chọn là đơn giá tương ứng với lượng hàng hóa được bán ra với số **lượng lũy kế lớn nhất** ở mức đủ để hình thành đơn giá; hàng hóa được bán ra ngay sau khi nhập khẩu, **nhưng không quá 90 ngày** sau ngày nhập khẩu của hàng hóa đang được xác định trị giá hải quan; người mua hàng trong nước và người bán không có mối quan hệ đặc biệt.



## Ví dụ:

Lô hàng A gồm nhiều mặt hàng trong đó mặt hàng B phải xác định trị giá hải quan theo phương pháp khấu trừ. Lô hàng A được nhập khẩu vào ngày 1/1/2014. Một lô hàng trong đó có mặt hàng giống hệt với mặt hàng B nhập khẩu trước đó và được bán cho nhiều người mua trong nước theo các mức giá và thời điểm khác nhau như sau:

<b>Đơn giá</b>	<b>Số lượng/lần bán</b>	<b>Thời gian bán</b>	<b>Số lũy kế</b>
900 đồng/chiếc	50 chiếc	28/3/2014	100 chiếc
	30 chiếc	15/1/2014	
	20 chiếc	3/3/2014	
800 đồng/chiếc	<b>200 chiếc</b>	<b>20/1/2014</b>	<b>450 chiếc</b>
	<b>250 chiếc</b>	<b>12/2/2014</b>	
	<b><i>Tổng cộng</i></b>		<b><i>550 chiếc</i></b>



Đơn giá bán được lựa chọn để khấu trừ là 800 đồng/chiếc, tương ứng với số lượng bán ra lớn nhất (450 chiếc), ở mức đủ để hình thành đơn giá. Đơn giá này thỏa mãn các điều kiện về lựa chọn đơn giá bán, đó là:

- Có số lượng lũy kế lớn **nhất (450 chiếc)** trong số hàng hóa nhập khẩu được bán ra ngay sau khi nhập khẩu.
- Thời gian bán là trong **vòng 90 ngày** kể từ ngày nhập khẩu.

## Nguyên tắc khấu trừ

Dựa trên cơ sở các số liệu kế toán, chứng từ hợp pháp, có sẵn và được ghi chép, phản ánh theo các quy định, chuẩn mực của kế toán Việt Nam. Các khoản được khấu trừ phải là những khoản được phép hạch toán vào chi phí hợp lý của doanh nghiệp theo Luật kế toán Việt Nam.

Các khoản được khấu trừ khỏi đơn giá bán hàng là những **chi phí hợp lý và lợi nhuận thu được sau khi bán hàng** trên thị trường Việt Nam, bao gồm:

Chi phí vận tải, phí bảo hiểm và các chi phí khác liên quan đến việc vận tải hàng hóa **phát sinh từ cửa khẩu nhập đầu tiên đến kho hàng** của người nhập khẩu hoặc địa điểm giao hàng trong nội địa Việt Nam;

Chi phí vận tải, phí bảo hiểm và các chi phí khác liên quan đến việc vận tải **từ kho hàng của người nhập khẩu trong nội địa Việt Nam đến địa điểm bán hàng**, nếu người nhập khẩu phải chịu các khoản này.

**Các khoản thuế, phí và lệ phí phải nộp tại Việt Nam** khi nhập khẩu và bán hàng hóa nhập khẩu trên thị trường nội địa Việt Nam;

**Hoa hồng hoặc chi phí chung và lợi nhuận** liên quan đến các hoạt động bán hàng hóa nhập khẩu tại Việt Nam

Trường hợp người nhập khẩu là đại lý bán hàng cho thương nhân nước ngoài thì **khấu trừ khoản hoa hồng**

Trường hợp nhập khẩu theo phương thức mua đứt bán đoạn thì khấu trừ các khoản **chi phí chung và lợi nhuận**: Chi phí chung và lợi nhuận phải được xem xét một cách tổng thể khi xác định trị giá khấu trừ. Việc xác định và phân bổ chi phí chung và lợi nhuận cho lô hàng nhập khẩu phải được thực hiện theo các quy định và chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Chi phí chung bao gồm các chi phí trực tiếp, chi phí gián tiếp phục vụ cho việc nhập khẩu và bán hàng hóa trên thị trường nội địa, như: Chi phí về tiếp thị hàng hóa, chi phí về lưu giữ và bảo quản hàng hóa trước khi bán hàng, chi phí về các hoạt động quản lý phục vụ cho việc nhập khẩu và bán hàng.

Căn cứ để xác định các khoản khấu trừ là số liệu được ghi chép và phản ánh trên chứng từ, sổ sách kế toán của người nhập khẩu, phù hợp với quy định, chuẩn mực của kế toán Việt Nam. Số liệu này phải tương ứng với những số liệu thu được từ những hoạt động mua bán hàng hóa nhập khẩu cùng phẩm cấp hoặc cùng chủng loại tại Việt Nam.



# Chứng từ, tài liệu để xác định trị giá hải quan theo phương pháp này

- a) Hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định;
- b) Hợp đồng đại lý bán hàng nếu người nhập khẩu là đại lý bán hàng của người xuất khẩu. Hợp đồng này phải quy định cụ thể khoản phí hoa hồng mà người đại lý được hưởng, các loại chi phí mà người đại lý phải trả;
- c) Bản giải trình về doanh thu bán hàng và các chứng từ, sổ sách kế toán phản ánh các khoản chi phí
- d) Tờ khai hải quan và tờ khai trị giá hải quan của lô hàng được lựa chọn để khấu trừ;
- đ) Các tài liệu cần thiết khác để kiểm tra, xác định trị giá hải quan.

## 5. Phương pháp trị giá tính toán

phương pháp trị giá tính toán gồm:

- **Chi phí trực tiếp để sản xuất ra hàng hóa nhập khẩu:** Giá thành hoặc trị giá của nguyên vật liệu,

- **Chi phí hoa hồng bán hàng, phí môi giới.** Trường hợp các chi phí này bao gồm các khoản thuế phải nộp ở Việt Nam thì không phải cộng các khoản thuế đó vào trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu.

**Chi phí bao bì gắn liền với hàng hóa nhập khẩu:** Giá mua bao bì, các chi phí khác liên quan đến việc mua bán và vận chuyển bao bì đến địa điểm đóng gói, bảo quản hàng hóa.

$$\begin{aligned}
 & \text{○} + \text{○} = 10 \\
 & \text{○} \times \text{□} + \text{□} = 12 \\
 & \text{○} \times \text{□} - \text{△} \times \text{○} = \text{○} \\
 & \text{△} = ?
 \end{aligned}$$

# Chú ý



Các loại container, thùng chứa, giá đỡ được sử dụng như một phương tiện để đóng gói phục vụ chuyên chở hàng hóa và sử dụng nhiều lần thì không được coi là bao bì gắn liền với hàng hóa nên không phải là khoản phải cộng về chi phí bao bì gắn liền với hàng hóa.

- **Chi phí đóng gói hàng hóa, bao gồm:** Chi phí về vật liệu đóng gói bao gồm giá mua vật liệu đóng gói và các chi phí khác liên quan đến việc mua bán và vận chuyển vật liệu đóng gói đến địa điểm thực hiện việc đóng gói; Chi phí về nhân công đóng gói, bao gồm tiền thuê nhân công và các chi phí liên quan đến việc thuê nhân công đóng gói hàng hóa đang được xác định trị giá hải quan.

## Căn cứ để xác định trị giá tính toán

- Là số liệu được ghi chép và phản ánh trên chứng từ, sổ sách kế toán của người sản xuất
- Không được tiến hành việc kiểm tra hoặc yêu cầu xuất trình để kiểm tra sổ sách kế toán hay bất kỳ hồ sơ nào khác của các đối tượng không cư trú trên lãnh thổ Việt Nam, nhằm mục đích xác định trị giá tính toán quy định tại Điều này

## **Căn cứ để xác định trị giá tính toán**

Việc thẩm tra các thông tin do người sản xuất hàng hóa cung cấp phục vụ xác định trị giá hải quan quy định tại Điều này có thể được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam nếu được sự đồng ý của nhà sản xuất và phải được thông báo trước bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền của nước có liên quan và được cơ quan này chấp thuận cho phép tiến hành việc thẩm tra.

**Chứng từ, tài liệu để xác định trị giá hải quan theo phương pháp này bao gồm**

- a) Bản giải trình của người sản xuất về các chi phí và các chứng từ, số liệu kế toán phù hợp với bản giải trình này;
- b) Hóa đơn bán hàng của người sản xuất;
- c) Chứng từ về các chi phí.



## 5. Phương pháp suy luận

- Nếu không xác định được trị giá hải quan theo các phương pháp nêu trên thì trị giá hải quan được xác định theo phương pháp suy luận, căn cứ vào các tài liệu, số liệu khách quan, có sẵn tại thời điểm xác định trị giá hải quan.
- Trị giá hải quan theo phương pháp suy luận được xác định bằng cách **áp dụng tuần tự và linh hoạt các phương pháp xác định trị giá hải quan** nêu trên và dừng ngay tại phương pháp xác định được trị giá hải quan
- 





# Phương pháp suy luận ...

Khi xác định trị giá hải quan theo phương pháp này, người khai hải quan và cơ quan hải quan không được sử dụng các trị giá dưới đây để xác định trị giá hải quan:

- a) Giá bán trên thị trường nội địa của mặt hàng cùng loại được sản xuất tại Việt Nam;
- b) Giá bán hàng hóa ở thị trường nội địa nước xuất khẩu;
- c) Giá bán hàng hóa để xuất khẩu đến nước khác;
- d) Chi phí sản xuất hàng hóa, trừ các chi phí sản xuất hàng hóa được sử dụng trong phương pháp tính toán;
- đ) Trị giá tính thuế tối thiểu;
- e) Trị giá do cơ quan hải quan xác định không tuân theo nguyên tắc và các phương pháp xác



## V. Các khoản điều chỉnh cộng trong việc xác định trị giá hải quan

a) Do người mua thanh toán và chưa được tính trong trị giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán; Phải **liên quan** đến hàng hóa nhập khẩu;

c) **Có số liệu khách quan**, định lượng được, phù hợp với các chứng từ có liên quan.

Trường hợp lô hàng nhập khẩu có các khoản điều chỉnh cộng nhưng không có các số liệu khách quan, định lượng được để xác định trị giá hải quan thì không xác định theo phương pháp trị giá giao dịch và phải chuyển sang phương pháp tiếp theo.

# Các khoản điều chỉnh cộng



a) **Chi phí hoa hồng bán hàng, phí môi giới.** Trường hợp các chi phí này bao gồm các khoản thuế phải nộp ở Việt Nam thì không phải cộng các khoản thuế đó vào trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu.

b) **Chi phí bao bì gắn liền với hàng hóa nhập khẩu, bao gồm:** Giá mua bao bì, các chi phí khác liên quan đến việc mua bán và vận chuyển bao bì đến địa điểm đóng gói, bảo quản hàng hóa.

**Các loại container, thùng chứa, giá đỡ được sử dụng như một phương tiện để đóng gói phục vụ chuyên chở hàng hóa và sử dụng nhiều lần thì không được coi là bao bì gắn liền với hàng hóa nên không phải là khoản phải cộng về chi phí bao bì gắn liền với hàng hóa.**

### **c) Chi phí đóng gói hàng hóa, bao gồm:**

c.1) Chi phí về vật liệu đóng gói bao gồm giá mua vật liệu đóng gói và các chi phí khác liên quan đến việc mua bán và vận chuyển vật liệu đóng gói đến địa điểm thực hiện việc đóng gói;

c.2) Chi phí về nhân công đóng gói, bao gồm tiền thuê nhân công và các chi phí liên quan đến việc thuê nhân công đóng gói hàng hóa đang được xác định trị giá hải quan.

Trường hợp người mua phải chịu các chi phí về ăn ở, đi lại cho công nhân trong thời gian thực hiện việc đóng gói thì các chi phí này cũng thuộc về chi phí nhân công đóng gói.

**d) Khoản trợ giúp: Trị giá của hàng hóa, dịch vụ do người mua cung cấp miễn phí hoặc giảm giá, được chuyển trực tiếp hoặc gián tiếp cho người sản xuất hoặc người bán hàng, để sản xuất và bán hàng hóa xuất khẩu đến Việt Nam.**

## Các khoản trợ giúp bao gồm:

Nguyên liệu, bộ phận cấu thành, phụ tùng và các sản phẩm tương tự hợp thành, được đưa vào hàng hóa nhập khẩu;

Nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất hàng hóa nhập khẩu (VD)

Công cụ, dụng cụ, khuôn rập, khuôn đúc, khuôn mẫu và các sản phẩm tương tự được sử dụng để sản xuất hàng hóa nhập khẩu (VD)

Bản vẽ thiết kế, bản vẽ kỹ thuật, thiết kế mỹ thuật, kế hoạch triển khai, thiết kế thi công, thiết kế mẫu, sơ đồ, phác thảo và các sản phẩm dịch vụ tương tự được làm ra ở nước ngoài và cần thiết cho quá trình sản xuất hàng hóa nhập khẩu.

## Xác định trị giá của khoản trợ giúp:

Nếu hàng hóa, dịch vụ trợ giúp được mua của một người **không có** quan hệ đặc biệt để cung cấp cho người bán thì trị giá của khoản trợ giúp là giá mua hàng hóa, dịch vụ trợ giúp đó;

Nếu hàng hóa, dịch vụ trợ giúp **do người nhập khẩu** hoặc người có quan hệ đặc biệt với người nhập khẩu sản xuất ra để cung cấp cho người bán thì trị giá của khoản trợ giúp là giá thành sản xuất hàng hóa, dịch vụ trợ giúp đó;

Nếu hàng hóa, dịch vụ trợ giúp được làm ra **bởi cơ sở sản xuất của người mua** đặt ở nước ngoài nhưng không có tài liệu, chứng từ để hạch toán riêng cho hàng hóa, dịch vụ trợ giúp đó thì trị giá của khoản trợ giúp được xác định bằng cách phân bổ tổng chi phí sản xuất trong cùng kỳ của cơ sở đó cho lượng hàng hóa, dịch vụ trợ giúp được sản xuất ra;

Khoản trợ giúp do **người mua thuê** thì trị giá của khoản trợ giúp là chi phí thuê (VD)

Khoản trợ giúp là hàng hóa đã qua sử dụng thì trị giá của khoản trợ giúp là **trị giá còn lại** của hàng hóa đó;

Hàng hóa trợ giúp được người mua gia công, chế biến trước khi chuyển cho người bán để sử dụng vào sản xuất hàng hóa nhập khẩu thì phải cộng thêm phần giá trị tăng thêm do gia công, chế biến vào trị giá của khoản trợ giúp;

Khoản trợ giúp được người mua, bán giảm giá cho người xuất khẩu thì phải cộng thêm **phần trị giá được giảm** vào trị giá hải quan;



Trường hợp sau khi sản xuất ra hàng hóa nhập khẩu còn thu được nguyên, vật liệu thừa, phế liệu từ các hàng hóa trợ giúp thì phần trị giá thu hồi được từ nguyên vật liệu thừa và phế liệu này được trừ ra khỏi trị giá của khoản trợ giúp, nếu có số liệu thể hiện trị giá của phế liệu hoặc nguyên, vật liệu thừa.

Trị giá các khoản trợ giúp được xác định bao gồm **cả các chi phí liên quan đến việc mua bán, vận chuyển, bảo hiểm** đến nơi sản xuất ra hàng hóa nhập khẩu.

## **Nguyên tắc phân bổ trị giá khoản trợ giúp:**

- Trị giá các khoản trợ giúp phải được phân bổ hết cho hàng hóa nhập khẩu;
- Việc phân bổ phải lập thành các chứng từ hợp pháp;
- Việc phân bổ phải tuân thủ các quy định, chuẩn mực kế toán của Việt Nam.

## **Phương pháp phân bổ trị giá khoản trợ giúp:**

Người khai hải quan tự phân bổ các khoản trợ giúp cho hàng hóa nhập khẩu theo một trong các phương pháp sau:

- Phân bổ cho số hàng hóa nhập khẩu trong **chuyến hàng nhập khẩu đầu tiên**;
- Phân bổ theo số lượng đơn vị hàng hóa đã được sản xuất tính **đến thời điểm nhập khẩu chuyến hàng đầu tiên**;
- Phân bổ cho toàn bộ sản phẩm dự kiến được sản xuất ra theo thỏa thuận mua bán giữa người mua và người bán (hoặc người sản xuất);
- Ngoài các phương pháp trên, người mua có thể sử dụng các phương pháp phân bổ khác (ví dụ như: phân bổ theo tháng, quý, năm), với điều kiện phải tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ kế toán và phải được lập thành chứng từ.

## Phí bản quyền, phí giấy phép

- Phí bản quyền là khoản tiền mà **người mua phải trả trực tiếp hoặc gián tiếp cho chủ thể** quyền sở hữu trí tuệ, để được chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng các quyền sở hữu trí tuệ.
- Quyền sở hữu trí tuệ là **quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ**, bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.
- + Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với **tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu**; tuệ.

+ **Quyền sở hữu công nghiệp** là quyền của tổ chức, cá nhân đối với **sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh** do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh;

+ Quyền đối với giống cây trồng là quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình tạo hoặc phát hiện và phát triển hoặc được hưởng quyền sở hữu.

Nội dung các quyền thực hiện theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

**Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ:** Là chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu trí

**Phí giấy phép** là khoản tiền mà người mua phải trả trực tiếp hoặc gián tiếp cho chủ thể quyền sở hữu trí tuệ

**Chỉ điều chỉnh cộng** phí bản quyền, phí giấy phép vào hàng hóa nhập khẩu nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) **Người mua phải trả** phí bản quyền, phí giấy phép cho việc sử dụng, chuyển giao các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa nhập khẩu
- b) Phí bản quyền, phí giấy phép do người mua phải trả trực tiếp hoặc gián tiếp **như một điều kiện cho giao dịch mua bán hàng hóa**
- c) **Chưa được tính** trong giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán của hàng hóa nhập khẩu đang được xác định trị giá hải quan.

## **Phí bản quyền, phí giấy phép liên quan đến hàng hóa nhập khẩu khi:**

Hàng hóa nhập khẩu được **bán lại nguyên trạng** tại thị trường Việt Nam

Hàng hóa nhập khẩu **có gắn nhãn hiệu** hàng hóa khi bán tại thị trường Việt Nam.

**Phân bổ chi phí vận tải và chi phí có liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa nhập khẩu đến cửa khẩu nhập đầu tiên, không bao gồm chi phí bốc, dỡ, xếp hàng từ phương tiện vận tải xuống cửa khẩu nhập đầu tiên.**

Trường hợp các chi phí bốc, dỡ, xếp hàng từ phương tiện vận tải xuống cửa khẩu nhập đầu tiên đã bao gồm trong chi phí vận tải quốc tế hoặc đã bao gồm trong giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán thì được trừ ra khỏi trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu

Trường hợp giá mua chưa bao gồm chi phí vận tải nhưng người mua không có hợp đồng vận tải, các chứng từ tài liệu liên quan đến vận tải hàng hóa, hoặc có nhưng không hợp pháp, thì không được áp dụng phương pháp tri giá giao dịch;



Trường hợp lô hàng có nhiều loại hàng hóa khác nhau *nhưng hợp đồng vận tải hoặc các chứng từ, tài liệu liên quan đến vận tải hàng hóa không ghi chi tiết cho từng loại hàng hóa thì lựa chọn một trong các phương pháp phân bổ sau:*

- Phân bổ trên cơ sở biểu giá vận tải của người vận tải hàng hóa;
- Phân bổ theo trọng lượng hoặc thể tích của hàng hóa;
- Phân bổ theo tỷ lệ trị giá mua của từng loại hàng hóa trên tổng trị giá lô hàng.

## **Chi phí bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu đến cửa khẩu nhập đầu tiên.**

Trường hợp người nhập khẩu không mua bảo hiểm cho hàng hóa thì không phải cộng thêm chi phí này vào trị giá hải quan;

Phí bảo hiểm mua cho cả lô hàng gồm nhiều loại hàng hóa khác nhau, nhưng chưa được ghi chi tiết cho từng loại hàng hóa, thì phân bổ theo trị giá của từng loại hàng hóa.

Các chi phí này không bao gồm thuế giá trị gia tăng phải nộp ở Việt Nam.

**Phí bản quyền, phí giấy phép được coi như một điều kiện cho giao dịch mua bán hàng hóa nhập khẩu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:**

a) Người mua chỉ mua được hàng hóa nhập khẩu từ nhà cung cấp do chủ sở hữu trí tuệ chỉ định hoặc nhà cung cấp có liên quan đến chủ sở hữu trí tuệ; hoặc hàng hóa nhập khẩu phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của chủ sở hữu trí tuệ;

b) Người mua chỉ được mua hàng hóa nhập khẩu khi trả phí bản quyền, phí giấy phép cho người bán hoặc chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.

## **Không phải cộng vào trị giá hải quan – Điều Trừ Trừ**

a) Các khoản tiền người mua phải trả cho quyền tái sản xuất hàng hóa nhập khẩu hoặc sao chép các tác phẩm nghệ thuật tại Việt Nam (ví dụ: một mẫu hàng được nhập khẩu, sau đó được sử dụng để sản xuất ra bản sao chính xác như nguyên bản mẫu hàng được nhập khẩu thì khoản tiền phải trả để được sản xuất hàng hóa theo mẫu hàng nhập khẩu được hiểu là quyền tái sản xuất hàng hóa nhập khẩu);

## Không phải cộng vào trị giá hải quan....

b) Các khoản tiền người mua phải trả cho quyền phân phối hoặc bán lại hàng hóa nhập khẩu, nếu khoản tiền này không được coi như một điều kiện cho giao dịch mua bán hàng hóa nhập khẩu.

Trường hợp các khoản tiền người mua trả cho quyền tái sản xuất, quyền phân phối hoặc bán lại hàng hóa nhập khẩu đã được tính trong giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán thì không được trừ ra khỏi trị giá hải quan khi xác định trị giá của hàng hóa nhập khẩu đó.

# VI. Các khoản điều chỉnh trừ

## 1. Điều kiện

- a) Có số liệu khách quan, định lượng được phù hợp với các chứng từ hợp pháp
- b) Đã được tính trong giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán;
- c) Phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán Việt Nam.

## 2. Các khoản điều chỉnh trừ:

- a) Chi phí cho những hoạt động phát sinh **sau khi nhập khẩu** hàng hóa bao gồm các chi phí về xây dựng, kiến trúc, lắp đặt, bảo dưỡng hoặc trợ giúp kỹ thuật, tư vấn kỹ thuật, chi phí giám sát và các chi phí tương tự;
- b) Chi phí vận tải, bảo hiểm phát sinh **sau khi hàng hóa đã được vận chuyển đến cửa khẩu nhập đầu tiên**. Trường hợp các chi phí này liên quan đến nhiều loại hàng hóa khác nhau nhưng chưa được ghi chi tiết cho từng loại hàng hóa thì phải phân bổ các chi phí theo nguyên tắc nêu tại điểm g và điểm h Điều 13 Thông tư này;
- c) Các khoản thuế, phí, lệ phí phải nộp ở Việt Nam đã nằm trong giá mua hàng nhập khẩu. Trường hợp các khoản phí, lệ phí liên quan đến nhiều loại hàng hóa khác nhau mà không tách riêng cho từng loại hàng hóa thì phân bổ theo tỷ lệ trị giá mua của từng loại hàng hóa.

## **d) Khoản giảm giá:**

- Giảm giá theo cấp độ thương mại của giao dịch mua bán hàng hóa;
  - Giảm giá theo số lượng hàng hóa mua bán;
  - Giảm giá theo hình thức và thời gian thanh toán.
- Khoản giảm giá được lập thành văn bản trước khi xếp hàng lên phương tiện vận tải ở nước xuất khẩu hàng hóa; Có số liệu khách quan, định lượng được phù hợp với các chứng từ để tách khoản giảm giá này ra khỏi trị giá giao dịch. Các chứng từ này được nộp cùng với tờ khai hải quan; Thực hiện thanh toán qua ngân hàng bằng phương thức L/C hoặc TTR cho toàn bộ hàng hóa nhập khẩu thuộc hợp đồng mua bán.



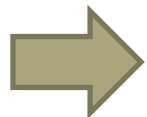
## Phân bổ các khoản điều chỉnh

Người khai hải quan **lựa chọn một trong các phương pháp phân bổ sau:**

- a) Phân bổ theo **số lượng**;
- b) Phân bổ theo **trọng lượng**;
- c) Phân bổ theo **thể tích**;
- d) Phân bổ **theo trị giá hóa đơn**.

# Chú ý

Hàng hóa nhập khẩu đã sử dụng tại Việt Nam, có thay đổi mục đích sử dụng so với mục đích đã được xác định thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế:



Hàng hóa nhập khẩu là ô tô, mô tô: Trị giá hải quan được xác định trên cơ sở **giá trị sử dụng còn lại của hàng hóa, tính theo thời gian sử dụng tại Việt Nam** (tính từ thời điểm nhập khẩu theo tờ khai hải quan đến thời điểm tính thuế) và được xác định cụ thể như sau:

Thời gian sử dụng tại Việt Nam	Trị giá hải quan = (%) trị giá khai báo tại thời điểm nhập khẩu
Từ 6 tháng trở xuống (được tính tròn là 183 ngày)	90%
Từ trên 6 tháng đến 1 năm (được tính tròn là 365 ngày)	80%
Từ trên 1 năm đến 2 năm	70%
Từ trên 2 năm đến 3 năm	60%
Từ trên 3 năm đến 5 năm	50%
Từ trên 5 năm đến 7 năm	40%
Từ trên 7 năm đến 9 năm	30%
Từ trên 9 năm đến 10 năm	15%
Trên 10 năm	0%

# Chú ý

1. Trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam sau khi thuê phía nước ngoài gia công là tiền thuê gia công và trị giá của nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình gia công do phía nước ngoài cung cấp thể hiện trên hợp đồng gia công và các khoản điều chỉnh quy định tại Điều 13 và Điều 15 Thông tư này. Không tính vào trị giá hải quan sản phẩm sau gia công trị giá của vật tư, nguyên liệu đã xuất khẩu từ Việt Nam đưa đi gia công theo hợp đồng gia công.
2. Đối với hàng hóa nhập khẩu là hàng hóa đưa ra nước ngoài sửa chữa, khi nhập khẩu về Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế thì trị giá hải quan là chi phí thực trả để sửa chữa hàng hóa nhập khẩu phù hợp với các chứng từ liên quan đến việc sửa chữa hàng hóa.

3. Hàng hóa nhập khẩu không có hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc không có hóa đơn thương mại, trị giá hải quan là trị giá khai báo. Trường hợp có căn cứ xác định trị giá khai báo không phù hợp thì cơ quan hải quan xác định trị giá hải quan theo nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá hải quan nêu trên

4. Hàng hóa nhập khẩu thừa so với hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc hóa đơn thương mại:

Hàng hóa nhập khẩu thừa là hàng hóa giống hệ hoặc tương tự với hàng hóa nhập khẩu ghi trên hợp đồng mua bán hoặc hóa đơn thương mại: Trị giá hải quan của hàng nhập khẩu thừa theo phương pháp xác định trị giá hải quan của số hàng hóa nhập khẩu ghi trên hợp đồng mua bán hàng hóa;

5. Hàng hóa nhập khẩu không phù hợp về quy cách: Trị giá hải quan theo trị giá thực thanh toán cho hàng hóa nhập khẩu. Hàng hóa không phù hợp về quy cách được hiểu là hàng thực nhập có những khác biệt về màu sắc, kích cỡ, kiểu dáng so với mô tả trong hợp đồng mua bán và những khác biệt đó không làm ảnh hưởng đến giá thực tế phải trả.

6. Hàng hóa nhập khẩu thực tế có **sự chênh lệch** về số lượng so với hóa đơn thương mại do tính chất của hàng hóa, phù hợp với điều kiện giao hàng và điều kiện thanh toán trong hợp đồng mua bán hoặc hóa đơn thương mại: Xác định trị giá hải quan phải căn cứ vào hóa đơn thương mại và hợp đồng mua bán (điều kiện giao hàng, tỷ lệ dung sai, đặc tính tự nhiên của hàng hóa và điều kiện thanh toán). Trị giá hải quan **không được thấp hơn trị giá thực thanh toán ghi trên hóa đơn thương mại** và các chứng từ có liên quan.

7. Hàng hóa nhập khẩu là hàng đi thuê thì trị giá hải quan là giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán để thuê hàng hóa, phù hợp với các chứng từ có liên quan đến việc đi thuê hàng hóa.

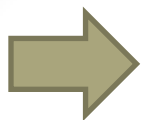
8. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong trường hợp đặc biệt khác: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố báo cáo Tổng cục Hải quan để báo cáo Bộ Tài chính xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể phù hợp với nguyên tắc xác định trị giá hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.



# Kiểm tra trị giá hải quan

Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có đủ cơ sở bác bỏ trị giá khai báo nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Người khai hải quan không kê khai hoặc kê khai không đúng, không đủ các chỉ tiêu liên quan đến trị giá hải quan
- b. Các nội dung về trị giá, điều kiện giao hàng trên hóa đơn thương mại không phù hợp với các nội dung tương ứng (nếu có) trên vận tải đơn
- c. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có nghi vấn về trị giá khai báo nhưng chưa đủ cơ sở bác bỏ là trường hợp trị giá khai báo thấp hơn thông tin rủi ro về trị giá tại cơ sở dữ liệu giá



## Xử lý kết quả kiểm tra về trị giá hải quan

a) Trường hợp có đủ cơ sở bác bỏ trị giá khai báo: Cơ quan hải quan thông báo cơ sở bác bỏ trị giá khai báo và xử lý như sau:

a.1) Nếu người khai hải quan đồng ý với cơ sở bác bỏ trị giá khai báo của cơ quan hải quan thì **thực hiện khai bổ sung** trong thời hạn tối đa 05 ngày kể từ ngày cơ quan hải quan thông báo, cơ quan hải quan thực hiện xử phạt vi phạm hành chính và thông quan hàng hóa theo quy định.

Việc khai bổ sung thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư này 38/2015/TT-BTC

a.2) Nếu người khai hải quan **không đồng ý** với cơ sở bác bỏ trị giá khai báo hoặc quá thời hạn 05 ngày kể từ ngày cơ quan hải quan thông báo mà không khai bổ sung thì cơ quan hải quan **thông quan theo trị giá khai báo và chuyển các cơ sở bác bỏ trị giá khai báo để thực hiện kiểm tra sau thông quan.**

***Chúc các bạn thành  
công !***